

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1875/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013, số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tại Tờ trình số 404/TTr-BQL ngày 20 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 50 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; trong đó bãi bỏ 05 TTHC lĩnh vực quản lý lao động; bổ sung 03 TTHC lĩnh vực quản lý quy hoạch (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 và số 3682/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN HỮU CÔNG QUYẾT CỬ A BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Phụ lục 1

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phụ phí (nếu có)	Các cơ sở pháp lý
I	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ					
1	Thủ tục chấp thuận đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn (Dự án quy định tại điểm khoản I Điều 32)	27 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
2	Thủ tục chấp thuận đầu tư của Ban quản lý quỹ định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông Hà Nội	- Thực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Cổng Dịch vụ công - Dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Quyết định số 70/QĐ-BKH-ĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKH-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKH-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phản hồi (nếu có)	Cơ sở pháp lý
3	Tự tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính.	Không	một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 70/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản,

STT	Tên THHC	Thời hạn gửi quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-HKĐĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-HKĐĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 70/QĐ-HKĐĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐUBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu xuất khẩu Hà Nội.
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Kịch, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Cổng Dịch vụ công TP Hà Nội hoặc fpt.gov.vn; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự;

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	27 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch;

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
						- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 70/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ tương lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
						- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực cấp đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất tại Hà Nội.
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong tương lai; dự án đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng	02 ngày đối với thay đổi tên dự án đầu tư; 06 ngày đối với thay đổi tên nhà đầu tư; 06 ngày đối với thay đổi	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh,	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Tiếp tuyến tại Công Dịch vụ công	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	kỳ đầu tư và không thực hiện chấp thuận điều chỉnh chủ trương của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	các nội dung khác kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Phường Mổ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Dịch vụ bưu chính.		- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; Thông tư số 03/2021/TT-HK-HĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam; đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-HK-HĐ ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-HK-HĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam; đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 70/QĐ-HK-HĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ tương lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu xuất khẩu Hà Nội.

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong tương lai và đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền của BQLK&CX; 27 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định : 20 ngày BQLK&CX tổ chức thẩm định, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt 07 ngày làm việc.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khẩn, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính - Dịch vụ công trực tuyến triển khai theo lộ trình.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; Thông tư số 03/2021/TT-HKĐ-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-HKĐ-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-HKĐ-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 70/QĐ-HKĐ-ĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam theo phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐUBN ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực thực hiện	Phải phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong tương hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm	- 20 ngày/kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định thẩm quyền của BQLK&CX; - 27 kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định: 20 ngày BQLK&CX tổ chức thẩm định; Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt: 07 ngày.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính - Dịch vụ công trực tuyến triển khai theo lộ trình.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo lên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo lên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 70/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
						- Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu xuất khẩu. - Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo lên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo lên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong tương lai, sáp nhập, chia tách, chuyển đổi quyền chấp thuận đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền của BQL KCN & CX; - 27 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định; BQL KCN & CX tổ chức thẩm định: 20 ngày; Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt: 07 ngày.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến trên khai theo lộ trình.	Không	

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong tương lai, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền của BQL KCN & CX; - 27 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định: 20 ngày BQL KCN & CX tổ chức thẩm định; Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt: 07 ngày.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hải Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Thực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến trên khai theo lộ trình.	Không	- Quyết định số 70/QĐ-BKH-ĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, dùng thực bản sao từ bản chính, dùng thực chỉ kỹ và dùng thực tập đồng gao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKH-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKH-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKH-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phản hồi (nếu có)	Cơ sở pháp lý
	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong tương lai, hợp sự dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền của Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội - 27 ngày: 20 ngày BQL KCN & CX; 07 ngày: Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt: 07 ngày.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến trên khai theo lộ trình.	Không	- Quyết định số 70/QĐ-BKH-ĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, dùng thực bản sao từ bản chính, dùng thực chữ ký và dùng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKH-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKH-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKH-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 70/QĐ-BKH-ĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu xuất khẩu Hà Nội.
13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong tương lai, hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền của Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trong Khán, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông Hà Nội - 27 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định: 20 ngày BQL KCN & CX tổ chức thẩm định; Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt: 07 ngày.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trong Khán, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính - Dịch vụ công trực tuyến trên khai theo lộ trình.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sơ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và dùng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKH-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKH-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKH-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 70/QĐ-BKH-ĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và đề xuất Hà Nội. - Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, dùng thực bản sao từ bản chính, dùng thực chữ ký và dùng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKH-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKH-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKH-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
14	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	- 04 ngày/kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền của BQL KCN & CX; - 09 ngày/kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định; BQL KCN & CX tổ chức thẩm định: 04 ngày; Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt: 05 ngày.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fti.gov.vn; - Dịch vụ bưu chính.	Không	

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 70/QĐ-BKH-ĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và đặc xuất Hà Nội.
15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thực hiện hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Tiếp tuyến tại Công dịch vụ công hoặc Hệ thống tổng tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ kfi.gov.vn. - Dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, dùng thực bản sao từ bản chính, dùng thực chữ ký và dùng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKH-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKH-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKH-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

SIT	Tên THC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
16	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của đơn đầu tư	- 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền chấp thuận của BQL KCN & CX; - 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fti.gov.vn. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Quyết định số 70/QĐ-BKH-ĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sơ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và dùng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKH-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKH-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKH-ĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
17	Thủ tục đăng ký hoạt động của doanh nghiệp	35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khương, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông Hà Nội	- Tiếp nhận tại bộ phận Một cửa; - Tiếp nhận tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Quyết định số 70/QĐ-HK-HĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-HK-HĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 5/2023/TT-HK-HĐ ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-HK-HĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định

STT	Tên THC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
18	Thủ tục chấm dứt hoạt động của đơn vị đầu tư	7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khích, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fti.gov.vn. - Dịch vụ bưu chính.		mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 70/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và dùng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Các cơ quan tiếp lý
19	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- 25 kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với tường hợp cấp lại Giấy CNDT. - 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với tường hợp hiệu đính Giấy CNDT.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Thực tiếp tại bộ phần Một cửa; - Thực tuyến tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fti.gov.vn - Dịch vụ bưu chính.		Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 70/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ tương lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, đúng thực bản sao từ bản định, đúng thực chữ ký và đúng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 70/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu xuất khẩu.
20	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, đúng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và đúng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự;

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo lên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo lên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 70/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
21	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Tông Khanh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fti.gov.vn; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, dùng thực bản sao từ bản chính, dùng thực chữ ký và dùng thực hợp đồng giao dịch;

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐ ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 70/QĐ-BKHĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch;
22	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khinh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Công dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fptgo.vn. - Dịch vụ bưu chính.	Không	

SIT	Tên THHC	Thời hạn gửi quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
						- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 70/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐUBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Luật Đầu tư số 61/2020/QH4 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch;
23	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng đầu tư hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khinh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Công dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn; - Dịch vụ bưu chính.	Không	

SIT	Tên THHC	Thời hạn gửi quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Các pháp lý
						- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHX ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam vào nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHX ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHX ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam vào nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHX ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thi tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu xuất khẩu Hà Nội.
II	INH VỰC CÔNG THƯƠNG					
24	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định; - 13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp việc thành lập Văn phòng	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trong Khá, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	3.000.000 VND	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu và thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đại diện đưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành (bao gồm thời gian lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành)				của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 3500/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2020.
25	Điều chỉnh Giấy phép điều chỉnh Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam hoạt động trong các khu công nghiệp Hà Nội	- 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Tông Khánh, Phường M6 Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Thực tiếp tại bộ phần Một của; - Thực tuyển tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ hành chính.	1.500.000 VND	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 3500/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2020.

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
26	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hải Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Tông Khanh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Thực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Cổng Dịch vụ công - Dịch vụ bưu chính.	1.500.000 VND	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định hình thức và nội dung của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;
27	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam hoạt động trong các Khu công nghiệp Hà Nội	- 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định - 13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện của được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành (bao gồm thời gian lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành)	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hải Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Tông Khanh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Thực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Cổng Dịch vụ công - Dịch vụ bưu chính.	1.500.000 VND	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định hình thức và nội dung của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
28	Chấn duthoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam hoạt động trong các khu công nghiệp Hà Nội	3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Thực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Cổng Dịch vụ công - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Quyết định số 3500/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2020. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định hình thức và thủ tục hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 143/2016/TT-BCT ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Quyết định số 3500/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2020.
III	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG					
29	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp trong KCN	06 ngày (08 giờ đối với hồ sơ trên mạng) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội Cổng thông	- Thực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Cổng Dịch vụ công - Dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phải phải (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tên http://dvc.vied mgo.vn	từ từ amvied amvied mgo.vn		- Quyết định số 338/QĐ-ĐIBX-H ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương, thuế, phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố. - Văn bản ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội về việc ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp và đề xuất Hà Nội thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội. - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng; - Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Quyết định số 1632/QĐ-ĐIBX-H ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước.
30	Đăng ký kế hoạch đưa người lao động thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Công thông tin điện tử: http://dvc.vied amvied mgo.vn	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Không	

SĐT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các chức năng thực hiện	Phụ lục (nếu có)	Các cơ sở pháp lý
V	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG					
31	Cấp giấy phép xây dựng mới và cải tạo công trình cấp II (công trình không thuộc quy định của pháp luật về quy hoạch và xây dựng) theo quy định của pháp luật về quy hoạch và xây dựng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông Hà Nội.	- Tiếp xúc tại bộ phận Mối liên hệ; - Thực hiện tại Công ty Dịch vụ công ích	Thao quy định của pháp luật	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2000/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ Xây dựng - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 và số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023 quy định thi công, lắp đặt tên địa bàn thành phố. - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các chức năng thực hiện	Phân loại (nếu có)	Căn cứ pháp lý
32	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt cấp I, cấp II (công trình không theo tuyên/thao tuyên trong đó thi/In nững tôn giáo/luật dài, tranh hoành tráng/thao giải đấu cho công trình không theo tuyên/thao giải đấu cho công trình theo tuyên trong đó thi/Dự án)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Tông Khanh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông Hà Nội.	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Công Dịch vụ công - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của pháp luật	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13, ngày 22 tháng 11 năm 2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, ngày 28 tháng 5 năm 2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, ngày 20 tháng 6 năm 2023; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC, ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 03/2016/TT-BXD, ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD, ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 1105/QĐ-BXD, ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ Xây dựng - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân số 06/2020/NQ-HĐND, ngày 07 tháng 7 năm 2020 và số 07/2023/NQ-HĐND, ngày 04 tháng 7 năm 2023 quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố. - Văn bản số 654/UBND-ĐT, ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định số 864/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

SĐT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Các pháp lý
33	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo quy định/ theo tuyên bố trong đồ thị/ Tin ngưỡng tôn giao/ lượng đất, hành tranh hoặc tranh/ theo giải đoạn cho công trình không theo tuyên/ theo giải đoạn cho công trình theo tuyên/ theo đồ thị/ Dự án)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Tông Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Tiếp tuyến tại Công Dịch vụ công - Dịch vụ bưu dịch công ích		- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ Xây dựng - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 và số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023 quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố. - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc trên khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phân loại (nếu có)	Cơ sở pháp lý
34	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng					
34.1	<i>Thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi được tính từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH13 như sau:</i>					
	Dạng hình A	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông Hà Nội.	- Thực tiếp tại bộ phận Mật của; - Thực tuyển tại Công Dịch vụ công - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của pháp luật	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13, ngày 22 tháng 11 năm 2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, ngày 28 tháng 5 năm 2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ;
	Dạng hình B	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định				
	Dạng hình C	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định				

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phi lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
342	Thường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng được giao thẩm định/thẩm định đầu chỉnh Báo cáo công nhận cấu kiện thi đặt an toàn trách nhiệm tại Ngòi quý đã định đầu tư, thời gian thẩm định kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ/ hợp lệ như sau:					

STT	Tên THC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các chức năng thực hiện	Phê duyệt (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Di sản nhóm A	Di sản nhóm B	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định				
		25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định				
Di sản nhóm C		17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Tông Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông Hà Nội.	- Thực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyển tại Công Dịch vụ công - Dịch vụ bán chính công ích	Theo quy định của pháp luật	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ - Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các chức năng thực hiện	Phản biện (nếu có)	Cơ sở pháp lý
						- Quyết định số 4610/QĐ UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 864/QĐ UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
35	Thẩm định thiết kế xây dựng, triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng, triển khai sau thiết kế cơ sở.					
	- Công trình cấp I và cấp đặc biệt	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định				- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;
	- Công trình cấp II và cấp III	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định				- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ
	- Công trình còn lại	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông Hà Nội.	- Thực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyển tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của pháp luật	- Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 01/2023/QĐ UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý;

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
37	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đồ thị/Tin tưởng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đồ thị/Di sản)	3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông Hà Nội.	- Thực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Cổng Dịch vụ công - Dịch vụ bưu chính công ích		- Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 và số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023 quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố. - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
						- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các chức thực hiện	Phi lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
						- Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ Xây dựng - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 và số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023 quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố. - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
38	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng) và quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và Ban Quản lý các khu công nghiệp và đề xuất Hà Nội, từ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. (Đối với công trình theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND Thành phố)	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công - Dịch vụ bưu chính công ích		- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023. - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phải phải (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).					- Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của Bộ Xây dựng - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định tách nhiệm quản lý đất đai, quản lý công trình xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.
39	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ đầu tư xây dựng công trình	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Tông Phan, Phường Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Thực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Công Dịch vụ công - Dịch vụ bưu chính công ích	Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 20/2019 /TT- BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị và các quy định hiện hành khác có liên quan	- Luật Thu thuế số 25/2012/QH13; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian ngầm đô thị; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày/Kiểm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực thể liên	Phê duyệt (nó có)	Cấp chấp thuận
						- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đô thị và ban hành Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 sửa đổi Nghị định 27/2019/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Đô thị và ban hành; - Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; - Các thông tư: Số 04/2022/TT-BXD quy định về hồ sơ hiện vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị và các thông tư hướng dẫn chuyên ngành có liên quan khác. - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thực hành chính thức mới ban hành;

SIT	Tên THC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Các nội dung
40	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh, quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội; chi: Số 04 Vũ Tông Khẩn, Phường M6 Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Thực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Thực hiện theo hướng dẫn tại thông tư số 2020/19/TTHXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đồ thị và các quy định hiện hành khác có liên quan	thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2017, Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023, Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. - Luật Thuế số 25/2012/QH13; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; - Luật số 35/2018/QH4 ngày 20 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; - Nghị định: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian ngầm đô thị; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng

SIT	Tên THC	Thời hạn giải quyết (Ngày/Kiểm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực thực hiện	Phụ lục (nếu có)	Các pháp lý
						- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Độc lập và dân chủ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Độc lập và dân chủ; - Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; - Các Thông tư: Số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; - Số 06/2013/TĐ-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TĐ-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TĐ-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng; - Số 20/2019/TĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị và các thông tư hướng dẫn chuyên ngành có liên quan khác. - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng - Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2017, Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023, Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực thể hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Các cú pháp lý
41	Thẩm định, phê duyet Quy hoạch tổng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Đa chi: Số 04 Vũ Tông Khẩn, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Tiếp tiếp tại bộ phận Mặt của; - Thực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Thủ đô số 25/2012/QH13; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; - Nghị định: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian ngầm đô thị; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư và bổ sung Nghị định 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 sửa đổi Nghị định 27/2019/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Đầu tư và bổ sung; - Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực thể hiện	Pháp lệnh (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Các Thông tư: Số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn, số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị và các thông tư hướng dẫn chuyển ngành có liên quan khác; - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng - Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2017, Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023, Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
V	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG					
	THHC môi trường cấp tỉnh					

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực thực hiện	Pháp lệnh (nước)	Các pháp lý
42	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Tối đa 50 ngày, cụ thể như sau: - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời hạn phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM: Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn sửa, bổ sung báo cáo ĐTM theo yêu cầu của cơ quan thẩm định và thời gian xem xét, ra quyết định phê duyệt không tính vào thời hạn thẩm định.</i>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phần Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công cộng	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2022/NQHĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 4610/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023, 633/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
43	Cấp giấy phép môi trường	Tuồng hợp 1. Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các tuồng hợp sau đây: a) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phần Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công cộng	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2022/NQHĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

SIT	Tên THC	Thời hạn giải quyết (Ngày/km/việc)	Địa điểm thực hiện	Các chức vụ thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Các cơ quan chấp lý
		b) Dự án đầu tư, cơ sở đầu mối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Tường hợp 2. Đối với các trường hợp còn lại: Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cảnh sát chính sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>				- Quyết định số 278/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Các Quyết định số: 4610/QĐUBN ngày 22 tháng 11 năm 2022, 6680/QĐUBN ngày 29 tháng 12 năm 2023, 633/QĐUBN ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
44	Cấp đổi giấy phép môi trường	Tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cảnh sát chính sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Thực tuyến tại Công Dịch vụ công - Dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phải phí (nếu có)	Các bước giải quyết
45	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ đức, cá nhân định sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Tông Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông Hà Nội.	- Thực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2022/NQ/HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022	- Quyết định số 278/QĐ-BINMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Các Quyết định số: 4610/QĐUBND ngày 22 tháng 11 năm 2022, 6680/QĐUBND ngày 29 tháng 12 năm 2023, 633/QĐUBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BINMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 87/QĐ-BINMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 278/QĐ-BINMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Các Quyết định số: 4610/QĐUBND ngày 22 tháng 11 năm 2022, 6680/QĐUBND ngày 29 tháng 12 năm 2023, 633/QĐUBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
46	Cấp lại giấy phép môi trường	- Trường hợp 1: Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp; + Giấy phép hết hạn.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Tông Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông Hà Nội.	- Thực tiếp tại bộ phần Một cửa; - Thực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2022/NQ/HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BINMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 87/QĐ-BINMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên THC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phải phải (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		+ Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bố sung ngành, nghề thu hút đầu tư. - Trường hợp 2: Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: + Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (tự trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) + Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn. - Trường hợp 3: Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với Trường hợp 2 thực các trường hợp sau đây:				- Quyết định số 278/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Các Quyết định số: 4610/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023, 633/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

SIT	Tên THC	Thời hạn gửi quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phải làm (nếu có)	Các bước thực hiện
		+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải văn bản thẩm định công trình xử lý đất đai; + Dự án đầu tư, cơ sở đầu mối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc tương hợp phải quan trắc khí thải tự động liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022), Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục				
	THC mỗi tương cấp huyện					

SIT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phi lệ phí (nếu có)	Các cứ pháp lý
47	Cấp giấy phép môi trường	Trường hợp 1. Tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây: a) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; b) Dự án đầu tư, cơ sở đầu mối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp 2. Đối với các trường hợp còn lại: Tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Thực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 4610/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023. - Các Quyết định của Ủy ban nhân dân các quận huyện về việc ủy quyền giải quyết THHC về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận huyện.

STT	Tên THHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Pháp lệnh (nếu có)	Các căn cứ pháp lý
48	Cấp đổi giấy phép môi trường	Tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chính sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thực hành chính của cơ quan cấp phép.</i>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Thực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 4610/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023; - Các Quyết định của Ủy ban nhân dân các quận/huyện về việc ủy quyền giải quyết THHC về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận/huyện.
49	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chính sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thực hành chính của cơ quan cấp phép.</i>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Thực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 4610/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023;

SIT	Tên THC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thực thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Các xử lý
						- Các quyết định của Ủy ban nhân dân các quận/huyện về việc ủy quyền giải quyết THC về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận/huyện.
50	Cấp lại giấy phép môi trường	- Tường hợp 1: Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với tường hợp: + Giấy phép hút than. + Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bộ phận sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đầu tư. - Tường hợp 2: Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với tường hợp: + Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ tường hợp dự án đầu tư thay đổi thực hiện đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường);	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông Hà Nội.	- Tiếp tiếp tại bộ phận Một cửa; - Tiếp tiếp tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 4610/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023; - Các Quyết định của Ủy ban nhân dân các quận/huyện về việc ủy quyền giải quyết THC về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận/huyện.

SIT	Tên THC	Thời hạn gửi quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		+ Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn. - Trường hợp 3: Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với Trường hợp 2 thuộc các trường hợp sau đây: + Dự án đầu tư, cơ sở không thực hiện đổi tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: Không thực hiện loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ				

SIT	Tên THC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các bước thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		gây ô nhiễm môi trường; không thuộc tương hợp phải quan trắc khi thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022). <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>				

Phụ lục 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NHÌN MỤC LAO ĐỘNG CỦA BẢO TỒN LỊCH SỬ VÀ QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số 1875/QĐ UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

SIT	STT	Thủ tục hành chính bổ sung của UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQH quy định ban bố
1	QT-29		Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp	Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 quy định về người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý lao động Việt Nam làm việc do tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam
2	QT-30		Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 quy định về người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý lao động Việt Nam làm việc do tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam
3	QT-31		Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 quy định về người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý lao động Việt Nam làm việc do tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam
4	QT-32		Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 quy định về người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý lao động Việt Nam làm việc do tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam
5	QT-33		Cấp hạn Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 quy định về người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý lao động Việt Nam làm việc do tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442

Fax: 024.37739443

Email: congbao@hanoi.gov.vn

Website: www.thudo.gov.vn